

Số: 218 /KH-THTHC

Nam Phù, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;



Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 20/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và dự bị đại học;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhà trường.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2025, trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 cụ thể như sau:

2. Giới thiệu chung về nhà trường (Quá trình thành lập và phát triển, các đặc điểm tiêu biểu của nhà trường).

* Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:

- Tên đơn vị: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ

- Địa chỉ: Thôn Thọ Am, Xã Nam Phù, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 02432018245

- Email: cltahoangco-tt@hanoiedu.vn

- Địa chỉ trang tin điện tử: tthoangco.hanoi.edu.vn

Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ được thành lập trên cơ sở tách ra từ trường Tiểu học Liên Ninh theo Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Thanh Trì (cũ). Trường nằm trên địa bàn thôn Thọ Am – Xã Nam Phù - thành phố Hà Nội. Nhà trường có CSVC khang trang, sạch, đẹp, có đủ phòng học phục vụ học 2 buổi/ngày. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm trong công tác, đoàn kết nhất trí giúp nhau cùng tiến bộ. Các đồng chí CB - GV - NV luôn phát huy tinh thần làm chủ, đóng góp năng lực trí tuệ trong các hoạt động của nhà trường.

Hiện nay, trường có tổng diện tích 11.349m² (trong đó diện tích sân chơi, bãi tập là 3150m²) với 589 học sinh, 33 cán bộ giáo viên, nhân viên. Đội ngũ CB - GV - NV tương đối đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng dạy và học được khẳng định. Chất lượng học sinh đạt giải trong các cuộc thi do cấp trên tổ chức như: vẽ tranh, đấu trường Toán học, Giai điệu tuổi hồng, liên hoan hợp xướng, ... các nội dung thi thể thao... Các hoạt động văn hoá, văn nghệ đều đạt kết quả tốt. Học sinh ngoan, không có học sinh mắc tệ nạn xã hội; PHHS tin tưởng, tự hào về trường mình - ngôi trường mang tên một danh nhân địa phương - Danh nhân Tạ Hoàng Cơ.

Với nhận thức “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”, “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, để giúp học sinh “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, CB - GV - NV nhà trường luôn có ý thức nâng cao vai trò, trách nhiệm của người thầy trong thời đại mới. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT huyện Thanh Trì (cũ), của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo và phối kết hợp giữa BGH với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS cùng sự say mê, nhiệt tình của đội ngũ CB - GV - NV, trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ đã và đang phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị trong chặng đường xây dựng và phát triển.

3. Sự cần thiết của việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025 - 2030.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, đòi hỏi sự nghiệp giáo dục cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục thế hệ trẻ thành những con người có đủ các phẩm chất đạo đức, năng lực sáng tạo để đáp ứng được công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; góp phần cùng các trường Tiểu học trong xã xây dựng ngành giáo dục Xã Nam Phù phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Phần I

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

A. BỐI CẢNH

1. Vị trí địa lý của trường

Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ có địa chỉ tại thôn Thọ Am, xã Nam Phù, Thành phố Hà Nội

2. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của địa phương: Các chính sách phát triển giáo dục, các yếu tố ảnh hưởng đến nhà trường; Tình hình dân cư khu vực nhà trường, dân số trong độ tuổi phổ cập

* Xã Nam Phù nằm ở phía nam TP Hà Nội. Ranh giới hành chính như sau:

- Phía đông giáp xã Bát Tràng và Tỉnh Hưng Yên (qua Sông Hồng);

- Phía nam giáp xã Hồng Vân

- Phía tây giáp xã xã Ngọc Hồi;

- Phía bắc giáp xã Thanh Trì.

- Xã Nam Phù có tổng diện tích đất tự nhiên là 13,74 km², quy mô dân số hiện tại là 42.772 người, mật độ dân số đạt 3.113 người/km².

Là quê hương có truyền thống đấu tranh cách mạng trong các cuộc kháng chiến.

3. Điều kiện kinh tế, nhận thức về giáo dục con em của cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư

Tiếp nối truyền thống hiếu học của quê hương, hầu hết các bậc phụ huynh học sinh trên địa bàn xã luôn quan tâm, ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động. Các em học sinh có nền nếp, ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện tốt nội quy, tích cực tham gia học tập các hoạt động giáo dục ở trường, lớp.

Tuy nhiên, do đời sống kinh tế của một bộ phận dân cư còn gặp nhiều khó khăn, mức thu nhập bình quân còn thấp, một số phụ huynh cũng chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh học sinh hộ khẩu thường trú nơi khác đến cư trú trên địa bàn xã, đời sống kinh tế khó khăn thường chuyển trường cho con sau thời gian ngắn học tại trường.

4. Các bên liên quan khác: các trường tư thục, công lập, doanh nghiệp giáo dục trên địa bàn

Trên địa bàn xã Nam Phù có 07 trường mầm non công lập, một số trường mầm non tư thục và nhóm trẻ độc lập; có 04 trường Trung học cơ sở; và 04 trường tiểu học. Trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ mới được thành lập năm 2022

trên cơ sở tách ra từ trường tiểu học Liên Ninh. Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tháng 6 năm 2025.

Các doanh nghiệp trên địa bàn xã cũng đang bắt đầu phát triển về số lượng, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của xã nhà, tuy nhiên tất cả đều thuộc các thôn, tổ dân phố là địa bàn tuyển sinh của các trường khác, không có doanh nghiệp nào thuộc địa bàn tuyển sinh của trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ.

Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cả xã hội thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, tạo được sự đồng thuận cao và tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Những thuận lợi, khó khăn từ bên ngoài tác động đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

*** Thuận lợi**

- Trường được huyện cũ đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, đầy đủ các phòng học, phòng chức năng. Thư viện đạt Mức 2, được trang bị đủ sách, truyện đọc cho giáo viên và học sinh. Thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ để phục vụ cho việc dạy và học. 100% các lớp học đều có máy chiếu phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Có bếp ăn, phòng ăn được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất thiết yếu và đảm bảo vệ sinh, phục vụ tốt công tác bán trú.

- Đa số phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện cho con em trong học tập, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Học sinh ngoan, ý thức học tập cũng như nề nếp kỷ luật tốt.

- Đảng bộ và chính quyền địa phương thường xuyên tạo mọi điều kiện tốt cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Ban giám hiệu nhiệt tình, trách nhiệm; đội ngũ giáo viên yêu nghề, có chuyên môn vững vàng, luôn có ý thức học tập nâng cao tay nghề.

*** Khó khăn**

- Về nhân sự: Thiếu biên chế 1 giáo viên Tin học, 3 giáo viên cơ bản, khó khăn cho việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Một số giáo viên hợp đồng, giáo viên mới đỗ viên chức còn trẻ chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý HS.

- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của một số bộ phận giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Học sinh chỉ có ở 2 thôn Nội Am và Thọ Am, chủ yếu là thuần nông đời sống còn khó khăn nên điều kiện để đầu tư cho việc học tập của các con còn hạn chế.

- Một số phụ huynh còn chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình. Nhiều phụ huynh ở các tỉnh ngoài đến cư trú, làm ăn, chỗ ở không ổn định, điều kiện sống còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc học tập của các con.

- Công trình nhà trường tuy mới đưa vào hoạt động được 3 năm song đã thấm dột ngay từ khi nhận bàn giao, đã được nhà thầu sửa chữa, bảo hành nhiều lần song vẫn chưa khắc phục được triệt để những tồn tại.

B. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô học sinh

Năm học	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	Số HS nghèo, cận nghèo, HCKK	Số HS khuyết tật, học hòa nhập
2022 - 2023	16	531	231	3	10	2
2023 - 2024	16	570	259	5	9	1
2024 - 2025	17	586	259	7	9	2

2. Chất lượng giáo dục

Trong 3 năm học vừa qua, nhà trường thực hiện hiệu quả Chương trình, kế hoạch giáo dục đã xây dựng, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục có nhiều đổi mới, sáng tạo.

2.1. Kết quả giáo dục học sinh toàn diện

* Chất lượng đại trà:

Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

Năm học	Kết quả đánh giá	TSHS được đánh giá	Tốt, Đạt (HTXS, HTT, HT)	Tỉ lệ (%)	CCG (CHT)	Tỉ lệ (%)
2022 - 2023	Phẩm chất	303	303	100%	0	0
	Năng lực	303	303	100%	0	0
	Kiến thức	303	303	100%	0	0
2023 - 2024	Phẩm chất	461	461	100%	0	0
	Năng lực	461	461	100%	0	0
	Kiến thức	461	461	100%	0	0
2024 - 2025	Phẩm chất	586	586	100%	0	0
	Năng lực	586	586	100%	0	0
	Kiến thức	586	586	100%	0	0

Đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT:

Năm học	Kết quả đánh giá	TSHS được đánh giá	Tốt, Đạt (HTT, HT)	Tỉ lệ	C. đạt (CHT)	Tỉ lệ
2022 - 2023	Phẩm chất	228	228	100%	0	0
	Năng lực	228	228	100%	0	0
	Kiến thức	228	228	100%	0	0
2023 - 2024	Phẩm chất	109	109	100%	0	0
	Năng lực	109	109	100%	0	0
	Kiến thức	109	109	100%	0	0

*** Chất lượng mũi nhọn:**

Các giải cấp Huyện, Thành phố, Quốc gia các cuộc thi, sân chơi do Phòng GDĐT, Sở GD&ĐT tổ chức và phối hợp tổ chức

Tên các cuộc thi / giao lưu	Số HS tham gia	Số HS đạt giải					Ghi chú
		Tổng Tỉ lệ đạt giải	Giải nhất (vàng)	Giải nhì (Bạc)	Giải ba (Đồng)	Giải KK	
2023 - 2024							
Kỹ năng sống	01	01	0	01	0	0	Cấp QG
	02	02	0	0	1	1	Cấp TP
	9	04	0	0	2	2	Cấp huyện
Trạng nguyên tiếng việt	88	42	0	01	18	23	Hội thi Hương (cấp huyện)
Vioedu	3	01	0	0	0	1	Cấp TP
	34	19	3	1	5	10	Cấp huyện
Giao lưu olympic Tiếng Anh	5	0	0	0	0	0	Cấp huyện
Giao lưu học sinh năng khiếu	11	07	0	0	4	3	Cấp huyện
Giải TDTT	3	3	0	0	3	0	Cấp huyện
Tổng	1	1					Cấp QG
	5	3					Cấp TP
	150	75					Cấp huyện

Tên các cuộc thi / giao lưu	Số HS tham gia	Số HS đạt giải					Ghi chú
		Tổng Tỷ lệ đạt giải	Giải nhất (vàng)	Giải nhì (Bạc)	Giải ba (Đồng)	Giải KK	
2024 - 2025							
Kỹ năng sống	13	8	2	0	0	6	Cấp QG
	37	13	1	6	2	4	Cấp TP
	186	46	3	1	15	27	Cấp huyện
Trạng nguyên tiếng việt	59	30	5	10	5	10	Kỳ thi Hội
	108	108	12	19	28	49	Hội thi Hương
Vioedu	73	28	1	8	8	11	Cấp huyện
Tài năng Tin học QT - TPHN	10	0	0	0	0	0	Cấp huyện
Giao lưu olympic Tiếng Anh	5	1	0	0	0	1	Cấp huyện
Giao lưu học sinh năng khiếu	8	8	0	1	2	5	Cấp huyện
Thể dục thể thao	36	3	0	0	3	0	Cấp huyện
Vẽ tranh Em yêu Hà Nội	400	6	1	1	3	1	Cấp huyện
Tổng hợp tất cả các giải	13	8	2	0	0	6	Cấp QG
	96	43	6	16	7	14	Cấp TP
	375	200	17	30	59	94	Cấp huyện
	484	251					Tổng 3 cấp

2.2. Phong trào thi đua và thành tích nổi bật của nhà trường.

- Đội văn nghệ của nhà trường và các lớp luyện tập thường xuyên để tham gia trong những ngày lễ lớn.

- Học sinh được sinh hoạt mùa hát tập thể - thể dục giữa giờ với các bài hát, múa, trò chơi dân gian phong phú.

- Học sinh nhà trường tham gia các cuộc thi cấp huyện (huyện Thanh Trì cũ) như “Giai điệu tuổi hồng năm học 2022 – 2023” đạt giải Ba. Thi “Liên hoan học xướng học sinh phổ thông huyện Thanh Trì năm học 2023 – 2024” đạt giải Nhất; tham gia các nội dung hoạt động hè, các nội dung do xã phân công đạt nhiều giải thể thao. Hè năm 2023 đạt 03 giải ba (Bơi, Cầu lông, Wushu), Thi “Đại sứ văn hoá đọc hè 2024” đạt giải Khuyến khích.

- Kết quả thi đua năm học 2022 – 2023:
 - + Chi bộ đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”
 - + Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”
đạt danh hiệu “Trường tiên tiến về TĐTT”
 - + Công đoàn đạt “Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”
 - + Liên đội đạt “Liên đội mạnh cấp huyện”
- Kết quả thi đua năm học 2023 - 2024:
 - + Chi bộ đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”
 - + Nhà trường được UBND huyện (cũ) tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2023 - 2024” – “Trường tiên tiến về TĐTT”
 - + Công đoàn đạt “Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”
 - + Liên đội được nhận Giấy khen “đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi huyện Thanh Trì năm học 2023 – 2024”
- Kết quả thi đua năm học 2024 - 2025:
 - + Chi bộ đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”
 - + Nhà trường: Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” – cấp Huyện
Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” – cấp Thành phố
 - + Công đoàn đạt “Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”
 - + Liên đội được nhận Giấy khen “đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi huyện Thanh Trì năm học 2024 - 2025”

3. Các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục

3.1. Điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý

3.1.1. Số lượng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Ban Giám hiệu

Năm học	CBQL	Số lượng					
		Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đoàn viên
2022-2023	Hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0
	P. Hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0
	Tổng	2	2	2	0	2	0

Năm học	CBQL	Số lượng					
		Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đoàn viên
2023-2024	Hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0
	P. Hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0
	Tổng	2	2	2	0	2	0
2024-2025	Hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0
	P. Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0
	Tổng	2	1	2	0	2	0

* Giáo viên, nhân viên

Năm học	Các bộ phận	Tổng số	Nữ	Biên chế	Số lượng			
					Hợp đồng NN		Đảng viên	Đoàn viên
					HĐ lao động theo ND 111	Hợp đồng thỉnh giảng, thuê mướn		
2022-2023	TPT	1	1	0	1		1	1
	GVCB	19	17	16	3		10	8
	GDTC	1	0	1	0		1	0
	MT	1	1	1	0		0	0
	ÂN	1	1	1	0		0	0
	T.Anh	1	1	1	0		1	0
	Tin học	1	1	0	1		0	0
	Kế toán, y tế	1	1	0	1		0	0
	Văn thư, TQ	1	1	1	0		1	0
	T. viện, thiết bị	1	1	0			0	1
	Bảo vệ	3	0	0	2	1	1	0
	Tổng	31	25	21	9	1	15	10
	2023-2024	TPT	0	0	0	0		0
GVCB		18	16	16	2		10	8
GDTC		1	0	1	0		1	0
MT		1	1	1	0		1	0
ÂN		1	1	1	0		0	0
T.Anh		2	2	1	0	1	1	0
Tin học		1	1	0	1		0	0
Kế toán, y tế		1	1	1	0		1	0

Năm học	Các bộ phận	Số lượng						
		Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng NN		Đăng viên	Đoàn viên
					HĐ lao động theo ND 111	Hợp đồng thỉnh giảng, thuê mướn		
	Văn thư, TQ	1	1	1	0		1	0
	T. viện, thiết bị	1	1	0	1		0	1
	Bảo vệ	3	0	0	2	1	1	0
	Tổng	30	25	22	6	2	16	9
2024-2025	TPT	1	1	0	1	0	0	0
	GVCB	19	18	17	2		10	8
	GDTC	1	0	1	0		1	0
	MT	1	1	1	0		1	0
	ÂN	1	1	1	0		0	0
	T.Anh	2	2	2	0	0	1	1
	Tin học	0	0	0	0		0	0
	Kế toán	1	1	1	0		1	0
	Văn thư, YT, TQ	1	1	1	0		1	0
	T. viện, thiết bị	1	1	1	0		0	1
	Bảo vệ	3	0	0	3	0	0	0
	Tổng	31	26	25	6	0	17	10

* Bảng số liệu trên cho thấy, đội ngũ của trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ đủ về số lượng và đảm bảo cơ cấu, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.1.2. Chất lượng đội ngũ

- Trình độ đào tạo

* **Ban Giám hiệu**

Năm học	Ban giám hiệu	Số lượng	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị		
			ĐH	CD	TC	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
2022-2023	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0
	Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0
	Tổng	2	2	0	0	0	2	0

Năm học	Ban giám hiệu	Số lượng	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị		
			ĐH	CD	TC	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
2023-2024	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0
	Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0
	Tổng	2	2	0	0	0	2	0
2024-2025	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0
	Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	1
	Tổng	2	2	0	0	0	1	1

* Giáo viên, nhân viên

Năm học	Các bộ phận	Trình độ					
		Tổng số	Trên ĐH	ĐH	CD	TC	Không qua ĐT
2022-2023	TPT	1	0	0	1	0	0
	GVCB	19	0	17	1	1	0
	GDTC	1	0	1	0	0	0
	MT	1	0	1	0	0	0
	ÂN	1	0	0	0	1	0
	T.Anh	1	0	1	0	0	0
	Tin học	1	0	0	1	0	0
	Kế toán, y tế	1	1	0	0	0	0
	Văn thư, TQ	1	0	0	0	1	0
	T. viện, thiết bị	1	0	0	1	0	0
	Bảo vệ	3	0	0	0	0	3
	Tổng	31	1	20	4	3	3
2023-2024	TPT kiêm GV tin học	1	0	0	1	0	0
	GVCB	18	0	16	1	1	0
	GDTC	1	0	1	0	0	0
	MT	1	0	1	0	0	0
	ÂN	1	0	0	0	1	0
	T.Anh	2	0	2	0	0	0
	Kế toán, y tế	1	0	1	0	0	0
	Văn thư, TQ	1	0	0	0	1	0

Năm học	Các bộ phận	Trình độ					
		Tổng số	Trên ĐH	ĐH	CD	TC	Không qua ĐT
	T. viện, thiết bị	1	0	1	0	0	0
	Bảo vệ	3	0	0	0	0	3
	Tổng	30	0	22	2	3	3
2024 - 2025	TPT kiêm GV tin học	1	0	0	1	0	0
	GVCB	19	0	18	0	1	0
	GDTC	1	0	1	0	0	0
	MT	1	0	1	0	0	0
	ÂN	1	0	0	0	1	0
	T.Anh	2	0	2	0	0	0
	Kế toán	1	0	1	0	0	0
	Văn thư, YT, TQ	1	0	1	0	0	0
	T. viện, thiết bị	1	0	1	0	0	0
	Bảo vệ	3	0	0	0	0	3
	Tổng	31	0	25	1	2	3

- Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp, Chuẩn Hiệu trưởng:

Năm học	Tổng	Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
2022 – 2023 (Tự đánh giá)	20	17	85%	3	15%	20	100%
2023 - 2024	22	19	86,4%	3	13,6%	22	100%
2024 – 2025 (Tự đánh giá)	22	21	95,5%	1	4,5%	22	100%

- Năng lực chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018:

+ Điểm mạnh: Đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, nhiệt tình, yêu nghề, có trách nhiệm với công việc, có khả năng đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018. Đội ngũ giáo viên cốt cán có chuyên môn vững vàng, tích cực trong các hoạt động hỗ trợ phát triển nghề nghiệp giáo viên tại nhà trường.

+ Điểm yếu: Nhà trường phải hợp đồng nhiều giáo viên nên không ổn định. Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng CNTT.

3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục

Nội dung	Cơ sở mới xây	Ghi chú
Tổng diện tích đất	11.349	
Diện tích sân chơi, bãi tập	5.919	
Trung bình diện tích đất/1HS	19,91m ² /HS	

Loại phòng, công trình	Số lượng	Loại phòng, công trình	Số lượng
- Phòng học văn hóa	30	- Khối phòng hành chính quản trị	8
- Phòng học bộ môn	8	<i>Chia ra:</i>	
<i>Chia ra:</i>		+ Phòng HĐSP	1
+ Phòng âm nhạc	1	+ Phòng BGH và phòng khách	3
+ Phòng mỹ thuật	1	+ Phòng văn thư, lưu trữ	1
+ Phòng Tin học	2	+ Phòng tài vụ	1
+ Phòng ngoại ngữ	2	+ Phòng y tế	1
+ Phòng GDTC	1	+ Phòng bảo vệ	1
+ Phòng Khoa học công nghệ	1	- Khối phòng chức năng khác	5
- Khối phòng phục vụ học tập	6	<i>Chia ra:</i>	
<i>Chia ra:</i>		+ Phòng nghỉ giáo viên	3
+ Phòng đa năng	1	+ Phòng kho	1
+ Phòng Thiết bị, đồ dùng	1	+ Nhà ăn, nhà bếp,	1
+ Phòng truyền thống	1	- Các công trình	25
+ Phòng Hỗ trợ HS khuyết tật và tư vấn tâm lí HS	1	+ Khu vệ sinh	21
		+ Sân chơi	1
+ Phòng Đội thiếu niên	1	+ Bãi tập, sân bóng mini	1
+ Thư viện	1	+ Sân bóng mini	1
		+ Nhà xe	1

- Hạ tầng CNTT, Thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ để phục vụ cho việc dạy và học cho học sinh. 100% các phòng học, phòng bộ môn và hành lang, công trường đều có camera giám sát. 100% máy tính, máy chiếu được kết nối mạng internet đa phần phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Trong đó:

+ 144 máy tính học sinh, 4 máy giáo viên, 13 máy cán bộ quản lý và văn phòng. Hiện tại một số máy tính của học sinh đã hỏng, nhà trường đã cố gắng bố trí có kinh phí sửa đủ máy cho học sinh học ở một phòng Tin học.

+ 39 máy chiếu cho 30 lớp học và các phòng bộ môn

* Mô tả môi trường vật chất nhà trường: an toàn trường học...

- Nhà trường chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Tuyên truyền về ý thức phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tổng vệ sinh hàng ngày; vào thứ 6 hàng tuần, tổng vệ sinh 100% các khu vực trong trường.

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường.

- Trang bị đầy đủ vật tư y tế cần thiết trong trường học.

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị dạy và học trực tuyến, tích cực xây dựng kho học liệu điện tử, các phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá sẵn sàng chuyển đổi trạng thái dạy và học trực tuyến khi cần thiết.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

- Thường xuyên rà soát và sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường như thay ổ cứng cây máy tính, sửa chữa bảo dưỡng máy tính, các máy chiếu, cây nước nóng lạnh, điều hoà ... chống thấm trần tầng 3 khu hiệu bộ, các phòng học sát khe lún; cửa, nền lớp học, sân trường, tường rào, hệ thống điện... đảm bảo an toàn trường học. Tuy nhiên, về lâu dài nhà trường đề xuất UBND xã tiếp tục có cơ chế đặc thù cấp bổ sung kinh phí cho nhà trường là đơn vị có ít học sinh

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo an toàn khi đến trường.

- Trường được công nhận “ Trường học an toàn, Phòng chống tai nạn thương tích” theo QĐ số 4320/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND huyện Thanh Trì.

3.3. Điều kiện về tài chính

*** Năm 2022**

- Thu từ NSNN năm 2022: 3.121.316.246 đồng
- Chi từ nguồn NSNN năm 2022: 3.121.316.246 trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 1.609.674.710 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 1.205.660.199 đồng
 - + Chi các khoản khác: 305.981.337 đồng
- Thu hoạt động khác năm 2022: 817.445.261 đồng
- Chi từ nguồn thu hoạt động khác năm 2022: 817.445.261 đồng trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 763.655.600 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 42.201.475 đồng
 - + Chi các khoản khác: 11.588.186 đồng

*** Năm 2023**

- Thu từ NSNN năm 2023: 5.119.563.840 đồng
- Chi từ nguồn NSNN năm 2023: 5.119.563.840 trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 4.145.402.600 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 928.023.530 đồng
 - + Chi các khoản khác: 46.137.710 đồng
- Thu hoạt động khác năm 2023: 2.034.896.211 đồng
- Chi từ nguồn thu hoạt động khác năm 2023: 2.034.896.211 đồng trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 1.936.858.532 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 92.395.671 đồng
 - + Chi các khoản khác: 5.642.008 đồng

*** Năm 2024**

- Thu từ NSNN năm 2024: 6.120.064.606 đồng
- Chi từ nguồn NSNN năm 2024: 6.120.064.606 trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 5.438.737.552 đồng

- + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 600.421.054 đồng
- + Chi các khoản khác: 80.906.000 đồng
- Thu hoạt động khác năm 2024: 3.163.104.218 đồng
- Chi từ nguồn thu hoạt động khác năm 2024: 3.163.104.218 đồng trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 2.956.307.841 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 184.669.791 đồng
 - + Chi các khoản khác: 22.126.586 đồng
- * Năm 2025
 - Thu từ NSNN năm 2025: 6.942.000.000 đồng
 - Chi từ nguồn NSNN năm 2025: 6.942.000.000 đồng trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 6.127.523.400 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 714.390.000 đồng
 - + Chi các khoản khác: 100.086.600 đồng
 - Thu hoạt động khác năm 2025: 2.498.913.200 đồng
 - Chi từ nguồn thu hoạt động khác năm 2025: 2.498.913.200 đồng trong đó:
 - + Chi thanh toán cá nhân: 2.402.015.600 đồng
 - + Chi về hàng hoá, dịch vụ: 93.897.600 đồng
 - + Chi các khoản khác: 3.000.000 đồng

Nhận xét chung về tài chính: Tất cả các khoản thu, chi tại đơn vị được thực hiện theo đúng quy định và phản ánh đầy đủ vào hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị để theo dõi và quản lý theo quy định.

4. Tổ chức quản lý

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược... Kế hoạch tổ chức các hoạt động đảm bảo khoa học phù hợp với điều kiện thực tế. Trong quá trình triển khai các kế hoạch, nhà trường luôn có sự kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời. Tuyên truyền, vận động mọi thành viên trong nhà và ngoài nhà trường thực hiện tốt các nội dung kế hoạch đã đề ra.

Xây dựng nhà trường văn hóa, trường học thân thiện, hạnh phúc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ - giáo viên - nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

5. Đánh giá chung về bối cảnh và thực trạng:

5.1. Cơ hội, thách thức

a. Cơ hội

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sát, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu kiến thức mới để phát triển năng lực bản thân nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, được sửa chữa hàng năm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

b. Thách thức

Còn 02 giáo viên cao tuổi mới có trình độ Trung cấp (chiếm 8%) cần phải đào tạo bổ sung để đạt trình độ Đại học theo chuẩn mới của Luật giáo dục 2019.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Một số khác điều kiện gia đình khó khăn, học sinh không được cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học, tâm lí không ổn định, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

5.2. Điểm mạnh, điểm yếu

a. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ CSVC, trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Đội ngũ nhà trường tương đối đủ về số lượng, cơ bản đồng bộ về cơ cấu, 92% GV đạt trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- Tập thể CB, GV, NV nhà trường đoàn kết, dân chủ, tích cực đổi mới và sáng tạo trong quản lí và dạy học.

- Cha mẹ học sinh đồng thuận, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục.

b. Điểm yếu

Đơn vị còn 2 giáo viên có trình độ trung cấp chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Đội ngũ giáo viên tuy đầy đủ ở các bộ môn nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ (môn GDTC, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tin học, tiếng Anh). Một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo, việc soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

- Học sinh chỉ ở 2 thôn Nội Am và Thọ Am, chủ yếu là thuần nông, đời sống kinh tế của phụ huynh học sinh còn khó khăn nên điều kiện để đầu tư cho việc học tập của các con còn hạn chế.

5.5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lí.

- Áp dụng các tiêu chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lí, giảng dạy.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 – 2030. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

1. Định hướng chiến lược

- Tầm nhìn

Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ là một ngôi trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy phẩm chất riêng, biết sáng tạo, có năng lực tư duy cho mỗi học sinh.

- Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường TH Tạ Hoàng Cơ phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, duy trì trường đạt chuẩn QG mức độ 2.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

- Hệ thống giá trị cơ bản của Nhà trường

- + Tinh thần đoàn kết
- + Tính trung thực
- + Dân chủ, kỷ cương
- + Sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm
- + Lòng nhân ái và sự tôn trọng.

2. Mục tiêu chiến lược

2.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.
- Trường được công nhận lại đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, năm 2030.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Năm học 2025 - 2026, Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ tiếp tục duy trì, giữ vững thư viện đạt chuẩn mức 2, duy trì, giữ vững tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

- **Mục tiêu trung hạn:** Từ năm học 2026 - 2027, Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ tiếp tục duy trì cơ sở vật chất duy trì đầy đủ các phòng học, phòng chức năng khang trang, hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cũng như văn nghệ, thể dục thể thao... Phấn đấu và đăng ký được khen cao một trong các nội dung về TĐTT.

- **Mục tiêu dài hạn:** Từ năm học 2026 – 2027 đến hết năm 2030, Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra phấn đấu đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- + Trường đạt tập thể lao động xuất sắc.
- + Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

2.2.1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Trong giai đoạn 2025 - 2030, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi là 100%.
- Hiện tại trường có 100% số giáo viên đạt chuẩn. Động viên 100% giáo viên dưới 54 tuổi chưa đạt chuẩn đi học nâng chuẩn. Phấn đấu đến năm 2030 có 100% giáo viên dưới 55 tuổi đạt chuẩn theo điều lệ trường Tiểu học.
- 100% giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ khá trở lên.
- 100% giáo viên đạt trình độ A, B Tin học và ngoại ngữ.
- Tỷ lệ cao nhất giáo viên đạt trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.
- Phấn đấu có 100% giáo viên tham gia Hội giảng đạt tiết tốt, 20% GV đạt GV Giỏi cấp xã và cấp thành phố.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

2.2.2. Về học sinh:

Trong giai đoạn 2025 - 2030, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về học sinh như sau:

- **Qui mô:** Số học sinh: 1050

Số lớp học: 30

- Chất lượng học tập:

+ 100% học sinh được đánh giá kết quả giáo dục từ Hoàn thành trở lên. Trong đó 33% số HS đạt mức HT xuất sắc

+ 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành chương trình lớp học.

+ 30-35% số học sinh được khen thưởng Học sinh Xuất sắc; 15 – 20 % được khen thưởng Học sinh Tiêu biểu.

+ 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Các nội dung khác:

+ 75 - 80% học sinh tham gia thi, giao lưu các câu lạc bộ, các sân chơi trí tuệ đạt giải từ cấp trường trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động trong nhà trường và nơi sinh sống.

2.2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Trong giai đoạn 2025 - 2030, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

- Sắp xếp phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn theo hướng hiện đại.

- 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm "**Xanh – Sạch – Đẹp- An toàn**"

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương tiếp tục trang bị các thiết bị dạy học và thiết bị khác hiện đại, tiện ích hơn, phù hợp với xu thế phát triển ở trong nước và trên thế giới.

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2025 – 2030 TẦM NHÌN ĐẾN 2035

Giải pháp 1. Làm tốt công tác truyền thông

1.1. Xác định mục tiêu và đối tượng truyền thông

Mục tiêu: Nâng cao nhận thức của học sinh, phụ huynh học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và cộng đồng về các hoạt động, thành tích của nhà trường; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của ngành giáo dục; xây dựng hình ảnh đẹp về nhà trường.

Đối tượng: Học sinh, phụ huynh học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các cơ quan ban ngành, đoàn thể địa phương và cộng đồng dân cư.

1.2. Lựa chọn kênh truyền thông phù hợp

Nhà trường sử dụng các kênh truyền thông như sau:

Kênh truyền thông truyền thống: Bảng tin, pano, loa truyền thanh, ...

Kênh truyền thông trực tuyến: Website: <http://tthoangco.edu.vn/>; thư viện điện tử: <https://tthoangco.thuvien.edu.vn/>; Fanpage: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ – Nam Phù - Hà Nội; thông qua nhóm Zalo các lớp; ...

Kênh truyền thông qua các hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hội thảo, tập huấn, văn nghệ, thể thao, họp PHHS thường kì, ...

1.3. Tạo nội dung truyền thông hấp dẫn

Tin bài tuyên truyền đảm bảo nội dung chính xác, đầy đủ, khách quan, trung thực, kịp thời; hình thức trình bày sinh động, dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi học sinh; sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, gần gũi với học sinh và phụ huynh học sinh.

1.4. Tổ chức hoạt động truyền thông hiệu quả

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho các hoạt động truyền thông. Ban truyền thông của nhà trường có 7 thành viên, được phân công trách nhiệm rõ ràng. Công tác truyền thông được thực hiện thường xuyên, liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường. Ban giám hiệu theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động truyền thông và điều chỉnh kịp thời.

Giải pháp 2. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

2.1. Về phía nhà trường

- Xây dựng CSVC nhà trường theo hướng hiện đại, phục vụ nhu cầu giảng dạy, làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.
- Tham mưu với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng, sửa chữa, bổ sung các hạng mục công trình đã được đoàn kiểm tra y tế học đường, bếp ăn tập thể của huyện (cũ) khảo sát, tổng hợp.
- Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường nhằm sửa chữa, nâng cấp và làm mới những phần cơ sở hạ tầng đã xuống cấp để phục vụ cho hoạt động dạy học được tốt hơn.
- Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học đã hỏng hoặc còn thiếu.
- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan đẹp cho nhà trường.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

2.1. Về phía giáo viên

- Lên kế hoạch sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học cụ thể cho từng bài học, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm. Tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy tính cũng như các thiết bị, ứng dụng CNTT phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

- Tận dụng tối đa các trang thiết bị, đồ dùng dạy học có sẵn để nâng cao chất lượng dạy học. Khuyến khích học sinh tham gia vào việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng hướng dẫn, bảo quản cẩn thận sau khi sử dụng. Phát hiện hư hỏng kịp thời và báo cáo để sửa chữa.

Giải pháp 3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

3.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ đến năm 2030 trong đó chú ý đến quá trình tự học – tự bồi dưỡng của đội ngũ lãnh đạo và việc hỗ trợ chuyên môn, phát triển nhân cách cho giáo viên.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo điều kiện tối đa để khuyến khích khơi dậy năng lực tiềm tàng có trong đội ngũ; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường (BGH – các đoàn thể; BGH – GV; GV – GV; GV – HS; HS – HS; CBCNVC – PHHS...); đánh giá công bằng – khuyến khích phối hợp với chính sách tổ chức cán bộ và thi đua, khen thưởng.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

3.2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, ... Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo, tập huấn, nghiên cứu khoa học sư phạm, ... Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, như: học đại học, sau đại học, nghiên cứu sinh, ...

- **Thực hiện đánh giá viên chức hàng tháng**, đánh giá viên chức cuối năm học, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp một cách khách quan, công bằng, khoa học và lấy đó là căn cứ để có chính sách đãi ngộ, bồi dưỡng phù hợp. Khuyến khích giáo viên thi giáo viên giỏi các cấp, tham gia các cuộc thi chuyên môn khác.

- Cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho giáo viên. Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, đoàn kết. Tôn trọng và đánh giá cao sự đóng góp của giáo viên. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên; có chế độ đãi ngộ hợp lý cho giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong dạy học.

- Quan tâm đến việc bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ đoàn thể về nghiệp vụ công tác. Tạo điều kiện cho cán bộ đoàn thể tham gia vào việc quản lý nhà trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên. Dự giờ, góp ý thường xuyên cho giáo viên về nội dung và phương pháp dạy học.

Giải pháp 4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

4.1. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, dạy học theo hướng cá thể hóa từng đối tượng HS. Tập cho HS có thói quen học tập theo nhóm, tổ, xây dựng góc học tập ở nhà...

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Huy động nguồn lực, hỗ trợ GV đổi mới PPDH, thực hiện tốt nội dung chương trình GDPT 2018. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, xây dựng văn hóa học tập trong nhà trường để tạo động lực đẩy mạnh đổi mới.

4.2. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh

- Thông báo cho phụ huynh học sinh về kết quả học tập của con em mình, trao đổi về phương pháp giáo dục con em tại nhà.

- Khuyến khích phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như: Hội phụ huynh học sinh, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm...

- Phụ huynh học sinh có thể trao đổi ý kiến với giáo viên về việc học tập của con em mình qua các kênh liên lạc như: trao đổi trực tiếp, zalo, điện thoại,...

Giải pháp 5: Một số biện pháp khác

5.1. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

5.2. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước.

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

+ Các khoản quà tặng của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nhà trường, CMHS ...

5.3. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn.

- Xây dựng thật vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với CMHS.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

5.4. Công tác phát triển qui mô trường lớp, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo qui định.

- Tham mưu cấp trên tuyển dụng viên chức đảm bảo đủ giáo viên cơ bản, giáo viên Tin học, GVNK theo qui định.

- Tham mưu UBND xã, Phòng Văn hoá xã hội xã đề xuất Sở GD&ĐT mở rộng địa bàn phân tuyến tuyển sinh cho nhà trường để sử dụng hết công năng cơ sở vật chất nhà trường đã được đầu tư xây dựng.

- Tích cực nâng cao chất lượng giáo dục, tạo thương hiệu của nhà trường để thu hút học sinh về học tập tại trường.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm học 2025 - 2026 đến năm học 2026 - 2027
- Giai đoạn 2: Từ năm học 2027 - 2028 đến năm học 2028 - 2029
- Giai đoạn 3: Từ năm 2029 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường để cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.
- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch năm học và chỉ đạo thực hiện.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường. Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

3.4. Đối với các tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.
- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.
- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3.5. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên

3.5.1. Đối với cá nhân giáo viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. phấn đấu trở thành giáo viên giỏi, thành nhà giáo tâm huyết sáng tạo. Mỗi thầy cô giáo phải là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

3.5.2. Đối với nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Luôn có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3.6. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

3.6.1. Đối với đội ngũ học sinh

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

3.6.1. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

Phần V

KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc xây dựng nhà trường để luôn xứng đáng với niềm tin của nhân



dân, học sinh và PHHS, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ giai đoạn 2025-2030./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH xã Nam Phù
- Đảng ủy, HỖND, UBND xã Nam Phù;
- Lưu: VT



Trần Thị Bảy